TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG** Số: 131/2024/QĐST-LĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Dĩ An, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Kiều Thị Uyên.

***Thư ký phiên họp*:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 163/2024/TLST-VLĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 108/2024/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997; thường trú: thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: 82/4 đường Đ, khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1998; thường trú: thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty CP S; địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp ông Lee Sung H1 - Phó tổng giám đốc

3. Bảo hiểm xã hội Thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1, địa chỉ: Khu T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 12/8/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Trần Thị Thanh H trình bày:

Từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2021 bà H làm việc tại Công ty TNHH V, địa chỉ: Ô, Khu chế xuất S - L, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7916338473. Đến năm 2024, bà H tiến hành điều chỉnh

thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: là do bạn bè thân thiết của bà H tên Trần Thị T, sinh năm 1991 sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S từ tháng 9/2016 đến tháng 2/2017. Đồng thời gian đó, bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH V, địa chỉ: ô số A- 18, Khu Chế Xuất S, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 3/2021 thì bà H nghỉ việc.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2017 tương dương với thời gian bà Trần Thị T mượn hồ sơ lao động của bà H.

Vào thời điểm năm 2016, bà Trần Thị T không đủ hồ sơ để ứng tuyển lao động. Bà Trần Thị T là bạn bè thân thiết của bà H nên bà H đã hỗ trợ bà Trần Thị T mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Vì vậy, nay bà H có yêu cầu: Tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2017 giữa bà Trần Thị Thanh H và Công ty cổ phần S vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần S:

Qua truy vấn hồ sơ Công ty S xác nhận có tuyển dụng lao động với hồ sơ tên Trần Thị Thanh H, ngày sinh 07/09/1997, CMND 184268685, số BHXH 7416145022 tham gia từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017.

Công ty S thực hiện tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động, trả lương, tham gia BHXH và quyết toán thuế theo đúng ngày quy định của pháp luật. Tất cả hồ sơ, chi trả lương, tham gia BHXH, báo cáo thuế công ty đã quyết toán. Vì vậy Công ty không đồng ý hủy hợp đồng với lao động.

Về việc người lao động sử dụng hồ sơ giả, cho mượn hồ sơ cá nhân xin việc, người lao động tự chịu trách nhiệm với việc làm của mình. Công ty không can thiệp vấn đề này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T2 là người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty cổ phần S cho người lao động thì Công ty cổ phần S có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997, số CCCD 042197013993, với mã số BHXH 7416145022 từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 tại Công ty cổ phần S chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra, bà Trần Thị Thanh H còn có mã số 7916338473 có quá trình tham gia từ tháng 11/2016 đến tháng 01/2017 tại Công ty TNHH V Top Vision I và từ tháng 05/2017 đến tháng 06/2017 tại Công ty TNHH H2 (Việt Nam).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị Thanh H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị Thanh H phía Bảo hiểm xã hội Thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T là bạn bè thân thiết của bà Trần Thị Thanh H, vào thời điểm 09/2016, bà T chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên bà T đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà H để làm hồ sơ lao động.

Bà T đã mượn thông tin cá nhân của bà H và đã làm việc tại Công ty cổ phần S khoảng từ 09/2016 đến tháng 02/2017, sau đó bà T nghỉ việc tại Công ty cổ phần S.

Vì vậy, bà H đã bị đóng trùng bảo hiểm từ 09/2016 đến tháng 02/2017.

Nay, đối với yêu cầu của bà Trần Thị Thanh H về việc tuyên Hợp đồng lao động từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 giữa bà Trần Thị Thanh H và Công ty Cổ phần S vô hiệu thì bà T đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thanh H, bà Trần Thị T, Đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty cổ phần S vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017, người lao động tên Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997, số CCCD 042197013993 (số CMND 184268685), được Công ty cổ phần S tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7416145022. Quan hệ lao động giữa Công ty cổ phần S và bà Trần Thị Thanh H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 09/2016. Tuy nhiên, bà Trần Thị Thanh H và bà Trần Thị T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần S và thực tế làm việc tại Công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 theo hợp đồng lao động là bà Trần Thị T, không phải bà Trần Thị Thanh H, do bà T mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà H để đi làm việc. Đối với bà H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH V có mã số bảo hiểm xã hội là 7916338473. Mục đích mượn giấy tờ là để bà T có việc làm do thời gian này bà T chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của bà H và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2017 bà Trần Thị Thanh H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần S và từ tháng 11/2016 đến tháng 03/2021 bà Trần Thị Thanh H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH V. Xét thấy việc bà T lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Trần Thị Thanh H yêu cầu tuyên vô

hiệu hợp đồng lao động từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 giữa bà Trần Thị Thanh H (do bà Trần Thị T mượn tên) với Công ty cổ phần S là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị Thanh H bị trùng từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017. Do đó, bà Trần Thị Thanh H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần S với bà H (do bà T sử dụng thông tin của bà H để ký) từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: bà Trần Thị Thanh H phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị Thanh H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997thường trú: thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: 82/4 đường Đ, khu phố T, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương (do bà Trần Thị T ký kết) với Công ty cổ phần S từ tháng 09/2016 đến tháng 02/2017 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001454 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (04);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên